

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04/8/2020

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hồng Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Văn Lộc.
2. Bà Lê Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 284/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Minh M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Đồng Hòa, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp Đồng Hòa, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa bà M có mặt, ông V vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 13/12/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Đoàn Thị Minh M trình bày:

Bà và ông V tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2017, đến năm 2018 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 14/5/2018. Sau khi kết hôn bà và ông V sống với nhau hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp, ông V không lo

làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc. Bà và ông V đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Nay hạnh phúc hôn nhân không đạt được, bà xin ly hôn với ông V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hồng V đã được Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng ông V không có ý kiến, đồng thời vắng mặt trong tất cả các lần Tòa án triệu tập không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không có mặt trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại các điều 170, 171, 173, 179 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng trình tự, thủ tục nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Minh M là chính đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Đoàn Thị Minh M có khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với ông Nguyễn Hồng V. Ông V có nơi cư trú tại ấp Đồng Hòa, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự: Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự thì

Bà Đoàn Thị Minh M có đơn xin ly hôn nên tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn.

Ông Nguyễn Hồng V tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

Xét thấy bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đoàn Thị Minh M và ông Nguyễn Hồng V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, huyện Cần Giuộc, Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 14/5/2018 nên có đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông V là hợp pháp, quyền lợi của các bên được pháp luật bảo vệ.

Xét quá trình giải quyết vụ án, bà M trình bày là đời sống chung có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống không hợp, ông V thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc, không quan tâm đến gia đình. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ, tạo điều kiện cho ông V hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng ông V không thay đổi, cho nên bà và ông V đã ly thân gần một năm nay.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, Ủy ban nhân dân xã Long Hòa xác nhận: Quá trình chung sống bà M và ông V không có con chung, đến tháng 11/2019 thì xảy ra mâu thuẫn gia đình. Nguyên nhân là do ông V lo ăn nhậu, đi làm về không đưa tiền cho vợ, tham gia cờ bạc, bà M và ông V đã ly thân từ thời điểm đó cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông V đến để tham gia tố tụng nhưng ông V vắng mặt và không có văn bản yêu cầu gia hạn cho thấy ông V đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân này. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, quan tâm chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc nhưng mâu thuẫn giữa bà M và ông V đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà M yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M trình bày không có và không có ai yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Do bà Đoàn Thị Minh M là người nộp đơn xin ly hôn nên bà phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 51, 53, 54, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016;
- Căn cứ vào các điều 2, 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đoàn Thị Minh M được ly hôn với ông Nguyễn Hồng V.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí B à Đoàn Thị Minh M phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2011/06743 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ. B à M đã nộp đủ án phí

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Hồng Khanh